

婚姻状况 言明書

(nuptial)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/phường.....
Huyện/quận.....
Tỉnh/thành phố.....
Số...../UBND-XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN
(Cấp cho công dân Việt Nam cư trú trong nước đăng ký kết hôn
với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình
cô yếu tố nước ngoài;

XÁC NHẬN:

Ông/bà:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi sinh:
Địa chỉ: Quốc tịch:
Số Giấy CMND/ Hộ chiếu/Other là hợp lệ thay thế:
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú/ tạm trú:
Tình trạng hôn nhân:
.....

Giấy này được cấp để đăng ký kết hôn với ông/bà có tên dưới đây:

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:
Nơi thường trú/ tạm trú:
.....

Giấy này có giá trị sử dụng trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày cấp.

Rào số cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số: Quyển số:

CỘNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

¹¹ Ghi rõ nơi đăng ký kết hôn.